

**Phụ lục 01: Phạm vi công việc Cung cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng và cải tạo nguồn cấp điện, điều khiển cho hệ thống cầu trục - NMNĐ Thái Bình 2***(Đính kèm công văn số 660 /NMĐTB2-TM ngày 21/4/2026)*

| STT | Mã chuẩn hóa vật tư                                 | Tên hàng hóa/ dịch vụ          | Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                 | Nhà sản xuất, xuất xứ (***) | ĐVT | Khối lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----|------------|---------|
| A   | <b>Cung cấp vật tư thiết bị hệ thống chiếu sáng</b> |                                |                                                                                                                                                     |                             |     |            |         |
| 1   | 36697124                                            | Bóng đèn led tube 1,2m         | - Điện áp 220-240VAC 50-60Hz<br>- Công suất 18-20W<br>- Quang thông 2100lm-2600lm<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K)                  | Philips/Rạng Đông/Duhal     | Cái | 319        |         |
| 2   | 36697125                                            | Bóng đèn led tube 1,5m         | - Điện áp 220-240VAC 50-60Hz<br>- Công suất 18-24W<br>- Quang thông 2500lm<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K)                         | Philips/Rạng Đông/Duhal     | Cái | 18         |         |
| 3   | 36697126                                            | Đèn led pha 100W               | - Điện áp 220-240VAC<br>- Công suất 100W<br>- Quang thông: 13000-16000 Lm<br>- Tuổi thọ 50.000 giờ<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K) | Philips/Rạng Đông/Duhal     | Cái | 86         |         |
| 4   | 36697127                                            | Đèn led pha 200W               | - Điện áp 220-240VAC<br>- Công suất 200W<br>- Quang thông: 20000-24000 Lm<br>- Tuổi thọ 50.000 giờ<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K) | Philips/Rạng Đông/Duhal     | Cái | 37         |         |
| 5   | 36697128                                            | Đèn led pha 250W (Đèn Highbay) | - Điện áp 220-240VAC<br>- Công suất 250W<br>- Quang thông: 26000-30000 Lm<br>- Tuổi thọ 50.000 giờ<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K) | Philips/Rạng Đông/Duhal     | Cái | 30         |         |

|                                                                       |          |                                                                    |                                                                                                                                                                                          |                            |     |      |  |
|-----------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----|------|--|
| 6                                                                     | 36697129 | Đèn led pha 150W                                                   | - Điện áp 220-240VAC<br>- Công suất 100W<br>- Tuổi thọ 50.000 giờ<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K)                                                                       | Philips/Rạng<br>Đông/Duhal | Cái | 2    |  |
| 7                                                                     | 36697130 | Đèn led pha 50W                                                    | - Điện áp 220-240VAC<br>- Công suất 50W<br>- Tuổi thọ 50.000 giờ<br>- Ánh sáng trắng (nhiệt độ màu 4600K – 6500K)                                                                        | Philips/Rạng<br>Đông/Duhal | Cái | 37   |  |
| 8                                                                     | 37090006 | Ổng luồn cáp thép mạ kẽm OD 32.77 mm, dày 2.16mm, bao gồm khớp nối | OD 32.77 mm, dày 2.16mm (3m/cây)                                                                                                                                                         | Cát Vạn Lợi/<br>Việt Nam   | Cây | 8    |  |
| <b>B Cải tạo nguồn cấp điện, điều khiển cho các hệ thống cầu trục</b> |          |                                                                    |                                                                                                                                                                                          |                            |     |      |  |
| <b>1 Hệ thống cầu trục 25 tấn khu máy nghiền</b>                      |          |                                                                    |                                                                                                                                                                                          |                            |     |      |  |
| <b>1.1 Hàng hóa</b>                                                   |          |                                                                    |                                                                                                                                                                                          |                            |     |      |  |
| 1                                                                     | 87390012 | Vỏ tủ điều khiển cầu trục 25T                                      | Kích thước: Cao x Rộng x Sâu x dày:<br>1200x700x250x2mm<br>Vật liệu: Inox 304<br>Cấp bảo vệ: IP65                                                                                        | Việt Nam                   | Cái | 12   |  |
| 2                                                                     | 87390013 | Tủ đấu nối trung gian lắp trên cầu trục                            | Kích thước: Cao x Rộng x Sâu x dày:<br>400x300x150x2mm<br>Vật liệu: Inox 304<br>Cấp bảo vệ: IP65                                                                                         | Việt Nam                   | Cái | 12   |  |
| 3                                                                     | 25011003 | Hệ ray C                                                           | Hệ ray C 32x2mm, bao gồm cả phụ kiện: thanh ray C, Con lăn C, kẹp nối C, dẫn đầu dây, kẹp đầu dây, giá đỡ và các phụ kiện đồng bộ kèm theo....<br>Kích thước: 32x2mm<br>Bằng thép mạ kẽm | Việt Nam                   | Mét | 300  |  |
| 4                                                                     | 37582001 | Cáp điện                                                           | Cáp điện<br>Loại: YFFB 4x10mm <sup>2</sup>                                                                                                                                               | Echu/Trung<br>Quốc         | Mét | 1080 |  |
| 5                                                                     | 37582002 | Cáp điện                                                           | Cáp điện<br>Loại: YFFB 4Cx4 mm <sup>2</sup>                                                                                                                                              | Echu/Trung<br>Quốc         | Mét | 1080 |  |
| 6                                                                     | 37582003 | Cáp điện                                                           | Cáp điện<br>Loại: YFFB 16Cx1.5mm <sup>2</sup>                                                                                                                                            | Echu/Trung<br>Quốc         | Mét | 2160 |  |
| 7                                                                     | 25011004 | Máng cáp bao gồm nắp, giá đỡ và phụ kiện                           | Kích thước Rộng x sâu x dày: 150x75x2mm, bằng thép mạ kẽm.                                                                                                                               | Việt Nam                   | Mét | 300  |  |

|     |                                                                             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |    |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----|--|
| 1.2 | Dịch vụ: lắp đặt                                                            |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |    |  |
| 1   |                                                                             | Lắp đặt và chạy thử | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập bản vẽ thi công chi tiết: vị trí đầu nối, cao độ của tủ bảng, sơ đồ đầu nối, ...</li> <li>- Lắp/ tháo giáo thi công cho hệ thống/ thiết bị;</li> <li>- Lắp đặt đầu nối hệ ray C 32mm, cáp điện/điều khiển, hệ máng điện, tủ điện/tủ đầu nối trung gian bao gồm toàn bộ phụ kiện cần thiết để hoàn thiện;</li> <li>- Vận hành chạy thử thiết bị sau khi hoàn thiện công tác;</li> <li>- Thu dọn CCDC, vật tư cũ và dư thừa sau thay thế.</li> </ul> | Việt Nam | Hệ thống | 12 |  |
| 2   | Dịch vụ: Lắp đặt và kiểm định hệ thống cầu trục 5 tấn khu vực Air Preheater |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |    |  |
| 2.1 |                                                                             | Lắp đặt             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp/ tháo giáo thi công cho 02 động cơ chuyển đổi;</li> <li>- Tháo dỡ động cơ tốc độ 1, khớp nối và các phụ kiện liên quan;</li> <li>- Lắp đặt động cơ vào vị trí mới, cân chỉnh độ rơ bánh răng và độ đồng trục;</li> <li>- Kiểm tra, chạy thử sau khi lắp đặt.</li> </ul>                                                                                                                                                                            | Việt Nam | Động cơ  | 2  |  |
| 2.2 |                                                                             | Kiểm định           | <p>Kiểm định, dán tem và cấp kết quả kiểm định cho 2 cầu trục 5 tấn.</p> <p>Không bao gồm tải và vận chuyển tại vào/ra vị trí kiểm định</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Việt Nam | Cái      | 2  |  |

**Ghi chú:** Nhà sản xuất, xuất xứ (\*\*\*) là để Nhà thầu tham khảo

